TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 67 /2020/HSST Ngày: 22/12/2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà Quách Thị Tình

2. Ông Quách Hà Vính

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Văn Hải - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2019/HSST, ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/3/1981, tại thị trấn TK, huyện TK, tỉnh CB; nơi cư trú: Khu 4, thị trấn KT, huyện T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đỗ Văn Bính (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Dùng;Tiền sự: không; Tiền án: 03 tiền án: Ngày 24/5/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh CB xử phạt 07 năm tù về tội Cướp Tài sản; Ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân quận HB, thành phố HN xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 29/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp Tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 06/01/2020, tính ngày phạm tội ngày 09/10/2020, bị can chưa được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 09/10/2020 cho đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Xuân T; sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn HT, xã TH, huyện T, tỉnh T; (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn HT, xã TH, huyện T, tỉnh T; (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 09/10/2020, Đỗ Văn H (SN 1981, trú tại khu 4, thị trấn KT) cùng với một đối tượng, theo lời khai của H thì đối tượng này tên là Th (người xã TT, huyện T) điều khiển xe mô tô chở H đi từ thị trấn KT xuống xã TH mục đích xem nhà dân nào sơ hở để trộm cắp Tài sản. Khi qua nhà ông Nguyễn Xuân T ở thôn HT, xã TH phát hiện tại bán bình nhà ông T có chiếc cân đồng hồ, màu sơn xanh, nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại cân 150kg nên H và Th rủ nhau trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không có người, đối tượng tên Th đứng ngoài còn H đi vào vị trí để chiếc cân để lấy tài sản. Khi H vừa mang chiếc cân trên ra khỏi gian bán bình nhà ông T thì bị anh Nguyễn Văn Đ (là hàng xóm của ông T) phát hiện và hô hoán. Thấy vậy, Th điều khiển xe mô tô bỏ chạy còn H bị quần chúng nhân dân và Công an xã TH bắt giữ. Xác minh tại chỗ nhân thân của đối tượng, xác định Đỗ Văn H trước đó đã bị kết án về các tội Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H về hành vi trộm cắp tài sản, thu giữ chiếc cân để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/HĐĐGTS-TT ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định chiếc cân đồng hồ, màu xanh, nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 150kg tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 280.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc cân của ông Nguyễn Xuân T như đã nêu trên.

Đối với nội dung khai báo của Đỗ Văn H về việc đối tượng tên Th tham gia trộm cắp tài sản với H như đã nêu trên; Ngày 19/10/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh ở xã TT về lai lịch đối tượng tên Th. Tuy nhiên qua xác minh trên địa bàn xã TT không có đối tượng nào tên thường gọi là "Th", mặt khác H cũng không cung cấp họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra chưa xác định, làm rõ vai trò đồng phạm của Th trong vụ án. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau đối với đối tượng theo quy định.

Xác minh thu nhập, tài sản của bị cáo xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập.

-Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

01 chiếc cân đồng hồ, màu xanh, nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 150kg, cân đã qua sử dụng. Sau khi tiến hành định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho ông Nguyễn Xuân T là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản.

Đối với chiếc xe mô tô điều khiển chở H đi trộm cắp tài sản, do không xác định được đối tượng tên "Th" nên Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe.

-Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị can bồi thường nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 71/Ctr-VKS-SH, ngày 19/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố Đỗ Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

*Phần tranh tụng tại phiên tòa:

-Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt Đỗ Văn H từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc cân đồng hồ, màu xanh, nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 150kg, cân đã qua sử dụng. Sau khi tiến hành định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho ông Nguyễn Xuân T là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản. Anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

-Người bị hại thống nhất với lời khai của bị cáo. Về phần dân sự người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về phần hình sự bị hại đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội. Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS. Lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà đại diện VKS đã truy tố. Tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị 228.000 đồng. Tuy tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội thuộc tình tiết định tội, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe và đang trong độ tuổi lao động nhưng không chịu khó làm ăn, kiếm sống một cách lương thiện, chỉ vì ham chơi bời và thích thụ

hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo đã ba lần bị tòa án xét xử không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục trộm cắp thể hiện thái độ coi thường pháp luật, HĐXX xét thấy cần cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và răn đe chung.

[4]. Đối với đối tượng tên Th tham gia trộm cắp tài sản với H như đã nêu trên; Ngày 19/10/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh ở xã TT về lai lịch đối tượng tên Th. Tuy nhiên qua xác minh trên địa bàn xã TT không có đối tượng nào tên thường gọi là "Th", mặt khác H cũng không cung cấp họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra chưa xác định, làm rõ vai trò đồng phạm của Th trong vụ án. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau đối với đối tượng theo quy định.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên không xem xét.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS**.**

Xử phạt: Đỗ Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 09/10/2020)

Áp dụng: Điều 106 BLTTHS; Điều 136 của BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về phần dân sự: Công nhận phần dân sự giữa bị cáo và bị hại đã giải quyết xong.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Trại tạm giam CA tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quân